UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 185/QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 21 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2025

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ khoản 3 Điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Thực hiện Thông báo số 12/TB-UBND ngày 20/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kết luận phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh thường kỳ tháng 02/2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo các Quyết định quy phạm pháp luật:

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chất lượng, tiến độ soạn thảo, thời hạn trình ban hành văn bản theo Quyết định này, bảo đảm trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020)*.

b) Chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan kịp thời giải quyết hoặc báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực về khó khăn, vướng mắc trong quá trình soạn thảo và đề xuất biện pháp xử lý *(nếu có)*.

c) Định kỳ 06 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh *(qua Sở Tư pháp theo dõi, tổng hợp)*.

d) Trường hợp cơ quan tại Khoản này được kiện toàn tổ chức bộ máy thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ chuyển giao tương ứng nêu tại điểm a, b, c Khoản này.

2. Nguồn kinh phí thực hiện Quyết định này được thực hiện theo Quyết định tại Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong việc soạn thảo các Quyết định quy phạm pháp luật được giao tại Quyết định này; định kỳ 06 tháng, năm tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh uỷ; (Báo cáo)
- Thường trực HĐND tỉnh; (Báo cáo)
- Đoàn đại biểu QH tỉnh; (Báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; (Báo cáo)
- Vụ CVĐC về XDPL, Bộ Tư pháp; (Báo cáo)
- UBMTTQVN tỉnh; (Báo cáo)
- Như Điều 3 (thi hành);
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Báo TQ, Đài PT&TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- TP, PTP, CV VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Loan).

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Nguyễn Văn Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC

Xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. VĂN BẢN BAN HÀNH MỚI: 07 Văn bản.

TT	Trích yếu văn bản	Sự cần thiết ban hành văn bản	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	Những nội dung chính	Dự báo tác động kinh tế-xã hội; Nguồn lực tài chính, nhân lực bảo đảm thi hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo	Thời gian thực hiện	
								Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
1.	Quyết định quy định định mức tỷ lệ phần trăm (%) chi phí quản lý chung trong dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên	Tại điểm b khoản 3 Điều 5 Thông tư số 12/2024/TT-BXD ngày 18/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị quy định: *"...Chi phí quản lý chung trong dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công được xác định bằng định mức tỷ lệ phần trăm (%) nhân với chi phí nhân công trực tiếp hoặc chi phí ca xe, máy và thiết bị thi công. Định mức tỉ lệ chi phí quản lý chung do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phải phù hợp với*	- Quy định định mức chi phí quản lý chung làm cơ sở để xác định và quản lý dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Quy định định mức tỷ lệ (%) chi phí quản lý chung tương ứng với từng loại đô thị trên địa bàn	**- Tác động tích cực:** Có cơ sở pháp lý cho việc xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị, bảo đảm tính đúng, tính đủ và phù hợp, qua đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. - **Tác động tiêu cực:** Không có.	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; UBND huyện, thành phố	Tháng 5	Tháng 6

TT	Trích yếu văn bản	Sự cần thiết ban hành văn bản	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	Những nội dung chính	Dự báo tác động kinh tế-xã hội; Nguồn lực tài chính, nhân lực bảo đảm thi hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo	Thời gian thực hiện	
								Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
	trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	*điều kiện thực tế thực hiện cung ứng dịch vụ của địa phương..."* Căn cứ quy định nêu trên và khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2020)*: *"Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định: 1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên"*, thì việc ban hành Quyết định quy định định mức chi phí quản lý chung trong dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết.	- Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định và quản lý chi phí các dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.		**- Nguồn lực tài chính, nhân lực bảo đảm thi hành:** Do các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm xác định và quản lý chi phí các dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên thực hiện, không làm phát sinh kinh phí, biên chế.				
2.	Quyết định phân cấp công tác quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên	- Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính giao trách nhiệm UBND tỉnh: *"Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thực hiện phân cấp công tác quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều đối với cấp*	- Phạm vi điều chỉnh: Quyết định quy định việc phân cấp công tác quản lý duy tu, bảo dưỡng đê điều do địa phương quản lý trên địa	Quy định về nhiệm vụ, trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao quản lý đê	- Đảm bảo an toàn tuyến đê kết hợp đường giao thông của các liên xã; bảo vệ các công trình cơ sở hạ tầng, nhà ở, hoa màu của người dân trên địa bàn các xã có đê thúc đẩy phát triển	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giao thông vận tải; UBND huyện	Tháng 5	Tháng 6

TT	Trích yếu văn bản	Sự cần thiết ban hành văn bản	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	Những nội dung chính	Dự báo tác động kinh tế-xã hội; Nguồn lực tài chính, nhân lực bảo đảm thi hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo	Thời gian thực hiện	
								Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
	địa bàn tỉnh Tuyên Quang	*tỉnh, cấp huyện, cấp xã cho phù hợp";* - Ngày 03/7/2024, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND Phê duyệt nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	bàn tỉnh Tuyên Quang; - Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công tác quản lý duy tu, bảo dưỡng đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh.	điều trong công tác quản lý duy tu, bảo dưỡng đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh.	kinh tế xã hội của địa phương. - Nguồn kinh phí chi thường xuyên của Ngân sách địa phương.		Sơn Dương, UBND thành phố		
3.	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường trên địa bàn	- Điều 9 Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường *(sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024)* quy định: *"Điều 9. Thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường* *1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh*	**1. Phạm vi điều chỉnh:** Quyết định quy định việc phân cấp thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. **2. Đối tượng áp dụng:** Quyết định	Phân cấp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường trên địa bàn tỉnh	Giảm nhiệm vụ, thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian, chi phí trong thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Tháng 5	Tháng 6

TT	Trích yếu văn bản	Sự cần thiết ban hành văn bản	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	Những nội dung chính	Dự báo tác động kinh tế-xã hội; Nguồn lực tài chính, nhân lực bảo đảm thi hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo	Thời gian thực hiện	
								Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
	tỉnh Tuyên Quang	*dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường.* *2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao tiếp nhận và quản lý hồ sơ, giấy phép đủ điều kiện kinh doanh thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.* *3.* ***Việc phân cấp, ủy quyền thực hiện thủ tục*** *cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh* ***theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương****".* - Khoản 1, khoản 2 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định: *"1. Căn cứ vào yêu cầu công tác, khả năng thực hiện và điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương,* ***cơ quan nhà nước ở*** *trung ương và* ***địa phương được quyền phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới*** *thực hiện một cách liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*	này áp dụng đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân cấp huyện; tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.	Tuyên Quang. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn quản lý.	cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước; phát vai trò, trách nhiệm của cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.				

TT	Trích yếu văn bản	Sự cần thiết ban hành văn bản	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	Những nội dung chính	Dự báo tác động kinh tế-xã hội; Nguồn lực tài chính, nhân lực bảo đảm thi hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo	Thời gian thực hiện	
								Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		2. Việc phân cấp phải bảo đảm các nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật này và phải ***được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước phân cấp****".* Trong giai đoạn từ 2021-2024, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiếp nhận hồ sơ và thực hiện cấp, điều chỉnh, thu hồi tổng số 108 Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke và 02 Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường. Tuy nhiên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thẩm định hồ sơ, quyết định cấp hoặc không cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường sẽ không có nhiều thuận lợi; việc đảm bảo về thời gian thực hiện quy trình, thủ tục theo quy định có thể bị hạn chế. Việc thành lập Đoàn thẩm định ở cấp tỉnh *(với số lượng, thành phần theo quy định)* để tiến hành thẩm định thực tế tại địa điểm kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường trên địa bàn toàn tỉnh là chưa thật sự phù hợp, có thể phát sinh những khó khăn, bất cập,							

TT	Trích yếu văn bản	Sự cần thiết ban hành văn bản	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	Những nội dung chính	Dự báo tác động kinh tế-xã hội; Nguồn lực tài chính, nhân lực bảo đảm thi hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo	Thời gian thực hiện	
								Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		do: địa điểm kinh doanh dịch vụ karaoke được tổ chức ở hầu hết các xã, phường, thị trấn trong tỉnh, cách xa trung tâm thành phố; trong trường hợp cùng thời điểm có nhiều hồ sơ ở các địa điểm, khu vực cách xa nhau đề nghị cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh thì việc thẩm định sẽ gặp khó khăn, hạn chế, có thể không đảm bảo về thời gian theo quy định… Bên cạnh đó, việc Đoàn thẩm định của tỉnh đến thẩm định đối với những địa điểm kinh doanh ở các xã, thị trấn, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa với quy mô kinh doanh nhỏ *(chỉ có 01 đến 2 phòng hát)* là chưa thật sự phù hợp, gây lãng phí, bất cập. Vì vậy, việc tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định phân cấp hiện thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường trên địa bàn tỉnh là cần thiết.						
4.	Quyết định Ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để	Ngày 12/8/2024, Bộ Tư pháp đã ban hành Văn bản số 4525/BTP-BTTP về việc triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản, trong đó tại khoản 2	- **Phạm vi điều chỉnh:** Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu	Quy định về việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền	- **Tác động tích cực:** Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác đấu giá quyền sử dụng đất để giao	Sở Tư pháp	Sở Tài nguyên và Môi trường;	Tháng 8	Tháng 9

TT	Trích yếu văn bản	Sự cần thiết ban hành văn bản	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	Những nội dung chính	Dự báo tác động kinh tế-xã hội; Nguồn lực tài chính, nhân lực bảo đảm thi hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo	Thời gian thực hiện	
								Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
	giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Văn bản này đề nghị UBND tỉnh: *"2. Tiếp tục tổ chức việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản tại địa phương, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, trong đó có quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất, cho thuê đất do địa phương ban hành".* Từ vấn đề nêu trên và căn cứ khoản 2 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2020): "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định: ...2. Biện pháp thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương "* thì việc ban hành Quyết định ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho	tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. **- Đối tượng áp dụng:** Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, gồm: Đơn vị được giao tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất; điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng đất; lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất;	đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh; qua đó góp phần lành mạnh hóa thị trường bất động sản, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. **- Tác động tiêu cực:** Không có. **- Nguồn lực tài chính, nhân lực bảo đảm thi hành:** Do các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất thực hiện, không		Sở Tài chính		

TT	Trích yếu văn bản	Sự cần thiết ban hành văn bản	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	Những nội dung chính	Dự báo tác động kinh tế-xã hội; Nguồn lực tài chính, nhân lực bảo đảm thi hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo	Thời gian thực hiện	
								Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		thuê đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết. Đồng thời, tại điểm 2.2 khoản 2 Mục II Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 18/10/2024 của UBND tỉnh triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản giao Sở Tư pháp: *"2.2. Nghiên cứu Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành, Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành để tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh".*		thành lập Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất; giám sát công tác đấu giá quyền sử dụng đất; nộp tiền trúng đấu giá.	làm phát sinh kinh phí, biên chế.				
5.	Quyết định quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất	Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định: *"Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa"*.	- Phạm vi điều chỉnh: Quyết định quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh.	Quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng trên đất trồng lúa trên địa bàn	- Phục vụ cho công tác sơ chế, bảo quản nông sản; kho chứa vật tư nông nghiệp, máy móc, dụng cụ lao động; trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp, góp phần thúc đẩy phát	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 5	Tháng 6

TT	Trích yếu văn bản	Sự cần thiết ban hành văn bản	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	Những nội dung chính	Dự báo tác động kinh tế-xã hội; Nguồn lực tài chính, nhân lực bảo đảm thi hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo	Thời gian thực hiện	
								Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
	trồng lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		- Đối tượng áp dụng: Các cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa; người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa.	tỉnh Tuyên Quang.	triển kinh tế của địa phương. - Nguồn lực: Từ người sử dụng đất trồng lúa thực hiện việc xây dựng các công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.				
6.	Quyết định ban hành Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Tại khoản 3 Điều 11, khoản 2 Điều 13, khoản 2 Điều 29, khoản 8 Điều 38 Nghị định 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ quy định: *"...**Điều 11. Quản lý điểm kinh doanh tại chợ*** *...3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn, quy định về việc quản lý điểm kinh doanh tại chợ theo quy định tại Điều này bảo đảm an sinh xã hội, vệ sinh an toàn thực phẩm, an ninh trật tự.*	- Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định chi tiết một số nội dung Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	1. Những quy định chung. 2. Phân cấp quản lý nhà nước về chợ. 3. Đầu tư xây dựng, tổ chức quản lý chợ và hoạt	Triển khai có hiệu quả công tác phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 9	Tháng 10

TT	Trích yếu văn bản	Sự cần thiết ban hành văn bản	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	Những nội dung chính	Dự báo tác động kinh tế-xã hội; Nguồn lực tài chính, nhân lực bảo đảm thi hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo	Thời gian thực hiện	
								Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		...***Điều 13. Nguyên tắc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý*** *...2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao cơ quan có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ trên địa bàn đảm bảo thống nhất, phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, phù hợp với quy mô chợ, quy định pháp luật và đặc điểm kinh tế xã hội của địa phương.* ...***Điều 29. Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ*** *...2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.* ***... Điều 38. Trách nhiệm thi hành*** *...8. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:* *a) Phân cấp quản lý chợ trên địa bàn tỉnh cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và các quy định hiện hành; chỉ đạo Ủy ban nhân dân các*	- Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến các hoạt động về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	động kinh doanh tại chợ. 4. Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư quản lý 5. Tổ chức thực hiện.					

TT	Trích yếu văn bản	Sự cần thiết ban hành văn bản	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	Những nội dung chính	Dự báo tác động kinh tế-xã hội; Nguồn lực tài chính, nhân lực bảo đảm thi hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo	Thời gian thực hiện	
								Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		cấp thực hiện rà soát, công bố việc phân hạng, phân loại chợ; *b) Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, biện pháp và giải pháp nhằm huy động, khai thác các nguồn lực để phát triển mạng lưới chợ;* *c) Quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong việc xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát;* *d) Rà soát, nghiên cứu, xây dựng chính sách phát triển chợ đêm, chợ cộng đồng, chợ có giá trị di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan kiến trúc trên địa bàn theo quy định;* *đ) Ban hành quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ với các nội dung chính theo Phụ lục II Nghị định này".* Căn cứ các quy định nêu trên và khoản 1 Điều 28 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2020)* thì việc ban hành Quyết định ban hành Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết.							

TT	Trích yếu văn bản	Sự cần thiết ban hành văn bản	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	Những nội dung chính	Dự báo tác động kinh tế-xã hội; Nguồn lực tài chính, nhân lực bảo đảm thi hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo	Thời gian thực hiện	
								Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
7.	Quyết định Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị thành phố Tuyên Quang	- Khoản 1 Điều 28 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020) quy định: *"Điều 28. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh* *Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:* *1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên".* - Khoản 1, Khoản 4 Điều 14 Luật Kiến trúc năm 2019 quy định: *"Điều 14. Quy chế quản lý kiến trúc* *1. Quy chế quản lý kiến trúc được lập cho các đô thị và điểm dân cư nông thôn của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.* *4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng quy chế quản lý kiến trúc và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi ban hành; đối với quy chế quản lý kiến trúc của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I là thành*	**- Phạm vi điều chỉnh:** Quy định các nội dung về quản lý kiến trúc trên địa bàn thành phố Tuyên Quang theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Luật Kiến trúc và Điều 12 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP. **- Đối tượng áp dụng:** Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang; Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn thành phố Tuyên Quang; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, thiết kế, xây dựng công	Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Tuyên Quang nhằm kiểm soát việc xây dựng, chỉnh trang và phát triển kiến trúc trên địa bàn thành phố, quy định cụ thể trách nhiệm quản lý kiến trúc của các cấp chính quyền, các cơ quan có liên quan, đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy		Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 10	Tháng 11

TT	Trích yếu văn bản	Sự cần thiết ban hành văn bản	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	Những nội dung chính	Dự báo tác động kinh tế-xã hội; Nguồn lực tài chính, nhân lực bảo đảm thi hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo	Thời gian thực hiện	
								Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		phố trực thuộc trung ương thì phải có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng.” - Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc (*đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng*) quy định: *“Điều 8. Lập quy chế quản lý kiến trúc* *1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền cho cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện lập quy chế quản lý kiến trúc”.*	trình kiến trúc trên địa bàn thành phố Tuyên Quang.	định tại khoản 3 Điều 14 Luật Kiến trúc và Điều 12 Nghị định số 85/2020/ NĐ-CP				

B. VĂN BẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ: 07 Văn bản *(gồm: 04 VB Thay thế, 02 VB Sửa đổi, bổ sung, 01 VB bãi bỏ).*

TT	Tên loại, số ký hiệu, ngày tháng năm ban hành	Trích yếu văn bản	Nội dung đề nghị	Lý do sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
							Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
I	**Văn bản thay thế:** 04 Văn bản.							
1.	Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 12/5/2021	Về việc phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng và quy định điều kiện về quy mô của công trình xây dựng được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế	Ngày 30/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng (thay thế Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng), trong đó điểm b khoản 2 Điều 51 quy định *"Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp phép xây dựng hoặc phân cấp, ủy quyền cấp phép xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 103 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 đối với công trình nhà ở riêng lẻ và công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng chỉ có công trình cấp III, cấp IV nằm trên địa bàn hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên; công trình nhà ở riêng lẻ từ cấp II trở lên; công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng chỉ có công trình cấp III, cấp IV trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế".*	Sở Xây dựng	UBND huyện, thành phố	Tháng 5	Tháng 6
2.	Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	Phân cấp thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư	Thay thế	Ngày 30/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng *(thay thế Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 và sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021),* trong đó:	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND huyện, thành phố	Tháng 5	Tháng 6

TT	Tên loại, số ký hiệu, ngày tháng năm ban hành	Trích yếu văn bản	Nội dung đề nghị	Lý do sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
							Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		xây dựng công trình và kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang *(Tên Quyết định thay thế dự kiến là: Quyết định phân cấp một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang do bổ sung thêm một số nội dung phân cấp sát hạch, cấp mới)*		- Điểm a khoản 1 Điều 77 quy định: *"Phân cấp thẩm quyền sát hạch, cấp chứng chứng chỉ hành nghề hạng I theo quy định tại khoản 3 Điều 149 của Luật Xây dựng năm 2014 cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phân cấp tiếp cho Sở Xây dựng địa phương thực hiện công tác này theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương".* - Khoản 1 Điều 96 quy định: *"Phân cấp thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I theo quy định tại khoản 4 Điều 148 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 53 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với tổ chức có trụ sở chính tại địa bàn thuộc phạm vi quản lý của mình. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phân cấp tiếp cho Sở Xây dựng địa phương thực hiện công tác này theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương".* - Khoản 5 Điều 121 quy định: *"5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này trên địa bàn hành chính của mình theo phân cấp; ban hành quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư; chấp thuận hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận vị trí, hướng tuyến, tổng mặt bằng của dự án đầu tư xây dựng tại khu vực không có yêu cầu lập*				

TT	Tên loại, số ký hiệu, ngày tháng năm ban hành	Trích yếu văn bản	Nội dung đề nghị	Lý do sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
							Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
				quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác; phân cấp cho cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư." - Khoản 7 Điều 121 quy định: *"7. Căn cứ điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quyền điều chỉnh, phân cấp thẩm quyền thẩm định quy định tại khoản 5 Điều này như sau:* *a) Giữa các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành với Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế được giao quản lý;* *b) Giữa Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải đối với dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ, cầu đường bộ, hầm đường bộ trong đô thị;* *c) Giữa các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành với cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của huyện."* - Điểm a khoản 1 Điều 123 quy định: *"c) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra các loại công trình xây dựng trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 52 Nghị định này, trừ các công trình quy định tại các điểm a và b khoản này; Ủy ban nhân dân*				

TT	Tên loại, số ký hiệu, ngày tháng năm ban hành	Trích yếu văn bản	Nội dung đề nghị	Lý do sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
							Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
				cấp tỉnh có thể phân cấp thực hiện kiểm tra cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện".				
3.	Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 05/7/2022	Ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng; phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế	Ngày 30/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng *(thay thế Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021)*, trong đó khoản 8, khoản 9 Điều 122 quy định: *"8. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý trật tự xây dựng các công trình xây dựng trên địa bàn (trừ công trình bí mật nhà nước), cụ thể như sau:* *a) Ban hành các quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn;* *b) Phân cấp về quản lý trật tự xây dựng cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn;* *c) Phân cấp, ủy quyền tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng, trường hợp công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 cần bổ sung thêm các tài liệu theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại khoản 8 Điều 46 Nghị định này;* *d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm trên địa bàn; chỉ đạo, tổ chức thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật;*	Sở Xây dựng	UBND huyện, thành phố	Tháng 5	Tháng 6

TT	Tên loại, số ký hiệu, ngày tháng năm ban hành	Trích yếu văn bản	Nội dung đề nghị	Lý do sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
							Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
				đ) Giải quyết những vấn đề quan trọng, phức tạp, vướng mắc trong quá trình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn. *9. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cụ thể:* *a) Tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm trên địa bàn;* *b) Giám sát việc ngừng thi công, áp dụng các biện pháp cần thiết buộc dừng thi công theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;* *c) Thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật."*				
4.	Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024	Ban hành Quy định quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư	Thay thế	Ngày 30/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng *(thay thế Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021)*, trong đó khoản 5 Điều 121 quy định: *"5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này trên địa bàn hành chính của mình theo phân cấp; <u>ban hành quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư</u>; chấp thuận hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận vị trí, hướng tuyến, tổng mặt bằng của dự án đầu tư xây dựng tại khu vực không có yêu cầu lập*	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND huyện, thành phố	Tháng 5	Tháng 6

TT	Tên loại, số ký hiệu, ngày tháng năm ban hành	Trích yếu văn bản	Nội dung đề nghị	Lý do sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
							Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		*quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác; phân cấp cho cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư."*				
II	**Văn bản sửa đổi , bổ sung:** 02 Văn bản.							
1.	Quyết định số 38/2023/ QĐ-UBND ngày 29/12/2023	Ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.	Sửa đổi, bổ sung	**1.** Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 6 quy định phân cấp ban hành kèm theo Quyết địnhh số 38/2023/QĐ-UBND quy định thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh: *"b) Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch, thăng hạng lên chuyên viên cao cấp..."*. Do chưa quy định việc bổ nhiệm ngạch đối với cán bộ, công chức trúng tuyển kỳ xét nâng ngạch theo Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức. **2.** Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 5 Điều 6 quy định thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh: *"d) Giới thiệu nhân sự để cơ quan có thẩm quyền bầu hoặc bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc, người quản lý doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 Quy định*	Sở Nội vụ	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 5	Tháng 6

TT	Tên loại, số ký hiệu, ngày tháng năm ban hành	Trích yếu văn bản	Nội dung đề nghị	Lý do sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
							Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
				này trên cơ sở nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh". Do chưa quy định việc giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm đối với chức danh Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào theo danh mục chức danh phân cấp tại Điều 5 Quy định phân cấp và danh mục tại Quy định 45-QĐ/TU ngày 01/11/2024 của BTVTU về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và thực tiễn của tỉnh. **3.** Sửa đổi khoản 2 Điều 12, khoản 2 Điều 13 để đẩy mạnh thẩm quyền tuyển dụng của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trong thực hiện công tác tuyển dụng viên chức theo khoản 1 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ: *"Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên xây dựng và quyết định kế hoạch tuyển dụng theo quy định tại khoản này mà không phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt".*				
2.	Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 10/7/2022	Quyết định quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội; mức chi phí chi trả thông qua tổ chức dịch vụ chi trả áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	Tại điểm d khoản 7 Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội *(được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 50/2024/TT-BTC)* quy định: *"Trường hợp thực hiện chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả: Mức chi phí chi trả được xác định theo tỷ lệ % trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội* ***do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy***	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Tháng 9	Tháng 11

TT	Tên loại, số ký hiệu, ngày tháng năm ban hành	Trích yếu văn bản	Nội dung đề nghị	Lý do sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
							Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
				<u>định</u> *<u>tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng bảo trợ xã hội của từng địa phương</u>”.* Như vậy, hiện nay thẩm quyền quy định mức chi phí chi trả thông qua tổ chức dịch vụ chi trả **đã có sự thay đổi *(chuyển từ UBND tỉnh sang HĐND tỉnh)*.** Do đó, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND để đảm bảo phù hợp.				
III	**Văn bản bãi bỏ:** 01 Văn bản *(ban hành 01 Quyết định để bãi bỏ 05 Quyết định).*							
1	Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015	Quy định mức trần thù lao công chứng và chi phí đánh máy, sao chụp (photocopy) tài liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Bãi bỏ	Ngày 26/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật Công chứng số 46/2024/QH15 *(viết tắt là Luật Công chứng năm 2024)* . Tại khoản 2 Điều 71 Luật Công chứng năm 2024 quy định: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng tại địa phương”.* - Khoản 1 Điều 24 Luật Giá năm 2023 quy định *“Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính…”.* Theo đó, *“mức trần thù lao công chứng và chi phí đánh máy, sao chụp (photocopy) tài liệu công chứng, chứng thực”* đã được thay thế bằng *“giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng”* . Văn bản định giá này được ban hành bằng hình thức văn bản hành chính. Từ những vấn đề nêu trên và căn cứ khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2020): “Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi*	Sở Tư pháp	Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	Tháng 4

TT	Tên loại, số ký hiệu, ngày tháng năm ban hành	Trích yếu văn bản	Nội dung đề nghị	Lý do sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
							Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
				bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó ...", việc ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND là cần thiết.				
2	Quyết định số 25/2017/QĐ - UBND ngày 19/12/2017	Ban hành Quy định tổ chức thực hiện và quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Bãi bỏ	**** Về căn cứ pháp lý:*** 07/08 căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND đã hết hiệu lực và hết hiệu lực 1 phần do sửa đổi, bổ sung. **** Về căn cứ thực tiễn:*** Quá triển khai thực hiện Quyết định một số mẫu biểu kèm theo có điểm chưa phù hợp với thực tiễn *(phiếu đánh giá hồ sơ, nghiệm thu đề tài, dự án);* bên cạnh đó Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước, do đó việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh được áp dụng theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN từ ngày 10/02/2025.	Sở Tư pháp	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	Tháng 4
3	Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 10/12/2019	Về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Bãi bỏ	- Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND quy định các nội dung gồm: (1) Nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động khuyến công địa phương (Điều 2); (2) Nguyên tắc quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công (Điều 3); (3) Điều kiện để được hỗ trợ kinh phí khuyến công (Điều 4); (4) Nội dung và mức chi hoạt động khuyến công (Điều 5, 6, 7); (5) Lập, chấp hành dự toán, hạch toán, quyết toán kinh phí (Điều 8); (6) Điều chỉnh, bổ sung, ngừng triển khai đề án (Điều 9); (7) Trách nhiệm các cơ quan trong việc tổ chức thực hiện Quy chế (Điều 10, 11, 12, 13, 14, 15).	Sở Tư pháp	Sở Công Thương; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	Tháng 4

TT	Tên loại, số ký hiệu, ngày tháng năm ban hành	Trích yếu văn bản	Nội dung đề nghị	Lý do sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
							Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
				Trong đó, nội dung (1), (2), (3), (5) đã được quy định cụ thể tại Điều 3, 4, 5, 10, 11, 12, 13 Thông tư số 28/2018/TT-BTC *(được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 64/2024/TT-BTC)*; nội dung (4) thuộc thẩm quyền quy định của HĐND tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 28/2018/TT-BTC *(được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 64/2024/TT-BTC)*; nội dung (7) đã có trong quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị. - Hơn nữa, căn cứ chính để ban hành Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND là khoản 1 Điều 9 Thông tư số 28/2018/TT-BTC *"1. Căn cứ quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP và mức hỗ trợ hướng dẫn tại Thông tư này, **Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng Quy chế quản lý kinh phí khuyến công địa phương** và **quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương** phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương".* Tuy nhiên, hiện nay, khoản 1 Điều 9 Thông tư số 28/2018/TT-BTC đã được khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung như sau: *"1. Căn cứ quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công và mức hỗ trợ hướng dẫn tại Thông tư này, **Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định** phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương."*				

TT	Tên loại, số ký hiệu, ngày tháng năm ban hành	Trích yếu văn bản	Nội dung đề nghị	Lý do sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
							Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
				Như vậy, khoản 1 Điều 9 Thông tư số 28/2018/TT-BTC sau khi bị sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2024/TT-BTC không còn phân cấp thẩm quyền cho UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công địa phương. Vì vậy, việc bãi bỏ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND là phù hợp và có căn cứ.				
4	Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Bãi bỏ	- Khoản 4 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, quy định: *"Điều 26. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp:* *4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương,* ***Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh****, căn cứ các quy định chung về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; sản phẩm, dịch vụ công ích tại Chương II và Chương III Nghị định này (bao gồm cả nội dung tại các mẫu kèm theo Nghị định), để* ***quy định chi tiết, bổ sung thêm các nội dung về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu (nếu thấy cần thiết) cho phù hợp với yêu cầu quản lý và tính chất đặc thù của từng lĩnh vực chuyên ngành*** *và pháp luật khác có liên quan".* Theo quy định nêu trên thì việc quy định chi tiết, bổ sung thêm các nội dung về giao nhiệm vụ, đặt hàng, hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và được thực hiện trong trường hợp cần thiết phải quy định chi tiết, bổ sung thêm nội dung để phù hợp với yêu cầu quản lý và	Sở Tư pháp	Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	Tháng 4
5	Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/7/2023	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên	Bãi bỏ		Sở Tư pháp	Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	Tháng 4

TT	Tên loại, số ký hiệu, ngày tháng năm ban hành	Trích yếu văn bản	Nội dung đề nghị	Lý do sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
							Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
		trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh		tính chất đặc thù của từng chuyên ngành *(không phân cấp thẩm quyền cho UBND tỉnh).* Tới thời điểm hiện tại, các nội dung về đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; sản phẩm, dịch vụ công ích từ nguồn kinh phí chi thường xuyên thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu năm 2023 và các văn bản hiện hành hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu; các nội dung về giao nhiệm vụ, đặt hàng được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 133 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024, cụ thể: "*3. Trong thời gian Chính phủ chưa sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, việc đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi phí thường xuyên được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP nhưng không được trái với quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.".* Do đó các nội dung liên quan tới việc thực hiện trình tự, thủ tục để giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; sản phẩm, dịch vụ công ích từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, Luật Đấu thầu và các các văn bản hiện hành hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu.				